

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 274/2022/DS-PT
Ngày 28 – 9 – 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đường L, thành phố C, tỉnh C (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2022) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Dương Văn B, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Út N4, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện P, tỉnh C ..

2. Bà Dương Út L2 (vắng mặt).

3. Ông Dương Thanh M (vắng mặt).

4. Ông Dương Khởi N3, sinh năm 1973 (vắng mặt).

5. Ông Dương Khởi L1 (vắng mặt).

6. Bà Dương Thị D (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn, huyện N, tỉnh C ..

7. Bà Dương Thị N2 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C ..

8. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C ..

10. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn, huyện N, tỉnh C ..

11. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 110A, khóm 7, phường 8, TP C, tỉnh C ..

12. Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G, huyện N, tỉnh C (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn, huyện N, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị N1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Vào năm 1976, cha mẹ bà N1 là cụ Nguyễn Thành Sao (chết năm 2000) và cụ Ngô Thị Luông (chết năm 1989) được tập đoàn cấp đất cấp cho một phần đất ruộng chiều ngang 20m, dài 360m theo đo đạc thực tế là 7094,8m² (có vị trí tiếp giáp theo sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 23/5/2021). Khi cấp đất không có giấy tờ chỉ là Tập đoàn đứng ra phân chia đất cho các hộ dân. Phần đất hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không có giấy tờ gì, sau khi cha bà N1 chết thì bà N1 quản lý, cha mẹ bà N1 chết không để lại di chúc nhưng được anh em thống nhất cho bà phân đất này. Bà N1 có 05 anh em ruột gồm bà N1 và ông Nguyễn Thành Hai, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị T.

Đến năm 2018, bà N1 về cất nhà để ở và canh tác phần đất thì ông Dương Văn B ngăn cản vì ông B cho rằng phần đất là của ông B. Do đó, bà N1 yêu cầu ông B trả lại phần diện tích 7094,8m² tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau.

Trên đất tranh chấp chỉ có cây tạp, không có giá trị. Vị trí, diện tích phần đất bà N1 thống nhất theo sơ đồ đo đạc. Về giá trị phần đất, bà thống nhất như kết quả định giá của Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ là giá trị quyền sử dụng đất phần đất đang tranh chấp là 993.272.000 đồng.

Bị đơn, ông Dương Văn B trình bày: Trước năm 1976, ông, bà của ông tự khai phá phần đất từ mé sông lên đến lộ bê tông, ông bà chừa để lại phần đất cho cha mẹ ông. Năm 1977, cha mẹ ông là ông Dương Văn Ất (chết năm 2013) và mẹ là bà Mã Thị Hương (chết năm 2012) được tập đoàn cấp cho 01 phần đất làm ruộng chiều ngang 20m, chiều dài 10 công. Sau khi cha mẹ chết, anh em của ông cất nhà ở và quản lý ổn định cho đến nay, không tranh chấp với ai.

Trên phần đất đang tranh chấp là đất trồng, có 01 phần chòi vuông của ông Khuru Văn Chiêu cất để canh cua không ảnh hưởng đến phần đất nên không yêu cầu. Anh, em của ông đã làm thủ tục kê khai đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cha, mẹ ông chết không để lại di chúc, ông có 08 anh, chị em gồm ông và bà Dương Thị N2, bà Dương Thị Duyên, ông Dương Khởi L1, ông Dương Khởi N3, ông Dương Thanh M, bà Dương Út L2 và bà Dương Út N4. Nay bà N1 yêu cầu trả lại phần đất ông B không đồng ý vì đất đang tranh chấp là của cha, mẹ ông B để lại. Ông thống nhất giá trị quyền sử dụng đất như kết quả định giá là 993.272.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Vào năm 1976, cha mẹ bà H2 là cụ Nguyễn Thành Sao và cụ Ngô Thị Luông được cấp cho một phần đất ngang 20m, dài 360m theo đo đạc thực tế là 7094,8m², phần đất hiện nay chưa được cấp giấy và cũng không có giấy tờ gì, sau khi cha bà chết thì bà N1 quản lý. Nay, bà H2 yêu cầu ông B trả lại phần đất cho bà N1 quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Dương Khởi N3 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Dương Văn B về nguồn gốc đất và vị trí tứ cận phần đất đang tranh chấp. Nay bà Nguyễn Thị N1 yêu cầu trả lại đất, ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Thành Hai trình bày: Cha ông là cụ Nguyễn Thành Sao và mẹ là cụ Ngô Thị Luông có để lại một phần đất chiều ngang 20m, chiều dài 10 công. Khi còn sống, cha và mẹ ông thống nhất để phần đất trên cho bà N1 quản lý nhưng chỉ nói bằng miệng không có giấy tờ gì. Nay, ông H1 thống nhất để lại phần đất cho bà N1 không yêu cầu gì.

Bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị T, bà Dương Thị N2, bà Dương Thị Duyên, ông Dương Thanh M, ông Dương Khởi L1, bà Dương Út L2, bà Dương Út N4 trình bày: Các ông, bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G, huyện Ngọc Hiển: Vào năm 1976, UBND xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển (nay là thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển) có thành lập Hội đồng cấp đất nhưng không có quyết định và Hội đồng cấp đất vận động bà con sản xuất nông nghiệp.

Phần đất đang tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị N1 và ông Dương Văn B trong hồ sơ địa chính do Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G quản lý theo Quyết định số 284/QĐ – UBND ngày 30/11/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, bên cạnh đó thì hai hộ này không có kê khai đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên và thửa đất đang tranh chấp chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

ai. Đồng thời, đối chiếu với hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND thị trấn Rạch Gốc, hộ cụ Nguyễn Thành Sao, cụ Ngô Thị Luông và hộ ông Dương Văn Ất, bà Võ Thị Hương không có kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và không thể hiện các hộ, cá nhân trên được cấp đất tại khu vực khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N1 về việc yêu cầu ông Dương Văn B trả lại phần đất với diện tích 7094,8m², tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2022, bà Nguyễn Thị N1 có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Dương Văn B trả cho bà N1 phần đất ngang 20m, dài 360m, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Ng tranh luận:

- Về nguồn gốc đất là của tập đoàn 2 cấp cho cụ Nguyễn Thành Sao. Tuy nhiên, vào thời gian này theo tình hình chung là cấp đất nhưng không có văn bản chứng minh.

- Tập đoàn 2 có 12 hộ dân, trong đó có 07 hộ xác nhận phần đất tranh chấp, cụ Nguyễn Thành Sao được cấp. Ông Ất là cha của ông B không được cấp đất nông nghiệp tại đây, mà được cấp đất nông nghiệp tại kênh Ông Năm.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh không xác rõ phần đất tranh chấp có thuộc phạm vi điều chỉnh hay không, cũng không có quyết định thu hồi đất được cấp.

Ông Dương Văn B tranh luận: Khi được giao đất thì các hộ chỉ canh tác vài năm, không hiệu quả nên nhiều người bỏ đất đi nơi khác sinh sống. Ông là người trực tiếp canh tác trên đất tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà N1 trình bày, cha của bà N1 là cụ Nguyễn Thành Sao được tập đoàn 2 cấp đất vào năm 1976. Để chứng minh cho trình bày của mình, bà N1 có cung cấp các xác nhận của ông Ngô Lâm Tiên, ông Huỳnh Văn Na, ông Ngô Minh Thiên, ông Ngô Văn Năm, ông Khuru Văn Chiêu, bà Phạm Kim Hôn, ông Trần Văn Cồn và được Tòa án xác minh (BL 103 - BL 116) với nội dung: Phần đất tranh chấp là do tập đoàn 2 cấp cho cụ Nguyễn Thành Sao là cha của bà Nguyễn Thị N1. Tuy nhiên, các trình bày trên là xác nhận lại, không có văn bản chứng minh cụ Sao được cấp phần đất tranh chấp năm 1976. Bà N1 cũng không kê khai, đăng ký đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Điều này, được thể hiện tại Công văn số: 124/UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G xác định: Bà N1, ông Dương Văn B không có kê khai đăng ký đất tranh chấp. Do đó, bà N1 không có chứng cứ chứng minh phần đất cụ Sao được cấp là ngay tại vị trí đất tranh chấp.

[2] Bà N1 thừa nhận, bà N1 được cụ Sao cho quản lý đất nhưng đến năm 1982 thì bà N1 được cấp phần đất khác ở ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây nên bà không sử dụng phần đất tranh chấp từ đó đến nay. Ngoài ra, tại Công văn số: 124/UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Rộc, huyện Ngọc Hiển xác định: Năm 1976, Ủy ban nhân dân xã Tân Tân (Nay là thị trấn Rạch Gốc) có cấp đất cho dân để vận động sản xuất nông nghiệp. Như vậy, nếu cụ Sao có được cấp đất và giao đất lại cho bà N1 thì bà đã không sử dụng từ năm 1982 và bỏ đất hoang. Điều này là trái với chủ trương canh tác đất nông nghiệp của nhà nước khi cấp đất cho dân.

[3] Hơn nữa, phần đất tranh chấp trước đây là do Lâm Ngư Trường Kiến vàng quản lý. Năm 2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã thu hồi đất của Lâm Ngư Trường Kiến Vàng và giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ân (Nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G) quản lý theo quyết định số: 284/QĐ-CTUB ngày 30 tháng 11 năm 2004. Do đó, phần đất tranh chấp hiện nay do Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G quản lý. Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G đang quản lý và chưa chuyển giao quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức nào sử dụng. Như vậy, bà N1 không được giao quyền sử dụng đất nên bà N1 không có quyền kiện đòi ông B phần đất tranh chấp. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kiện đòi đất của bà N1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để làm rõ Nhà nước có thu hồi đất phần đất tranh chấp hay không. Xét thấy, bà N1 đã thừa nhận đã không sử dụng đất từ năm 1982 và bỏ đất hoang nên không có đầu tư, cải tạo đất. Do đó, yêu cầu tạm ngừng phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không cần thiết.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà N1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà N1 có yêu cầu miễn án với lý do đã trên 60 tuổi. Xét thấy, yêu cầu miễn án phí của bà N1 là đúng quy định tại điểm đ khoản 1

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N1 về việc yêu cầu ông Dương Văn B trả lại quyền sử dụng phần đất với diện tích 7.094,8m², tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

(Có Trích đo hiện trạng ngày 06/5/2021 của Trung tâm Kỹ thuật- Công nghệ- Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau kèm theo)

Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N1 phải chịu 13.519.000 đồng (đã nộp xong).

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N1 được miễn theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung